

Bản án số: 321/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 28/4/2025

V/v tranh chấp về thay đổi người
trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Hương

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hoàng Thị Kim Yến

2. Bà Huỳnh Thị Quỳnh Hoa

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Trần Thanh Bình – Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Phan Thị Trúc – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 793/2024/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 10 năm 2024 về “Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 224/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 4 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Kiều O, sinh năm 1992

Địa chỉ thường trú: 265 đường S, Phường M, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ cư trú: 686/16/4 đường C, Phường L, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông Nguyễn Duy P, sinh năm 1983

Địa chỉ: 265 đường S, Phường M, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại Đơn khởi kiện ngày 25/9/2024 và trong quá trình tham gia tố tụng, Nguyên đơn - bà Nguyễn Kiều O trình bày: Bà và ông Nguyễn Duy P đã ly hôn theo Quyết định số 1039/2023/QĐST-HNGĐ ngày 15/11/2023 của Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, ly hôn ông P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Ngọc Tâm A, sinh ngày 01/9/2014 và Nguyễn Đình D, sinh ngày 30/10/2017. Ly hôn bà giao con cho ông P nuôi dưỡng do đang điều trị tâm lý, thu nhập chưa ổn định vừa lo tiền chữa bệnh, vừa chăm lo cho các con không đủ, bé A đang học lớp 5/5, bé D học lớp 2/7 Trường tiểu học Q, phường J, quận Tân Bình, việc học của hai con bà là người sắp xếp. Hiện bà đã khỏi bệnh, thu nhập ổn định, đang trực tiếp nuôi bé D từ tháng 7/2024 và nuôi bé A từ ngày 07/12/2024 đến nay. Đầu năm học ông P nuôi bé A, bà để ông Ph trực tiếp liên hệ với nhà trường trong việc học của con, thời gian gần đây bà mới liên hệ với cô giáo thì biết được việc học, tâm lý của con không tốt, con lại trong độ tuổi dậy thì nên bà rất lo lắng, từ khi bà nuôi con, bé A có kết quả học tập rất tốt. Bà đang làm tại Trung tâm nhiệt đới, Chi nhánh phía Nam, số 3 đường R, Phường Y, Quận U và ở tại địa chỉ L, Phường X, quận Gò Vấp, nơi ở này gần nhà ông bà nội, thuận lợi cho chăm sóc con. Bà xác nhận hiện đang có quen một người, quan hệ này hai bên gia đình, đơn vị đều biết, trong thời gian vừa qua người này cũng giúp bà trong việc chăm sóc, đưa đón con. Ông P cũng có quan hệ tình cảm với người khác, không chăm lo cho các con nên bà yêu cầu được thay đổi người trực tiếp nuôi con, bà yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng hai con và yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con, mỗi trẻ 2.300.000đ.

Bị đơn – ông Nguyễn Duy P trình bày: Ông không đồng ý yêu cầu của bà O vì bà O không đủ điều kiện nuôi cả hai con, những gì bà O trình bày là không đúng sự thật, những lý do không đồng ý cho bà O nuôi con ông đã trình bày tại Bản tự khai ngày 25/11/2024. Từ đầu tháng 7/2024 đến nay bà O là người nuôi trẻ D do bà O tự ý cho hai con về quê ngoại và nuôi bé D từ đó, còn bé A bà O đưa về bên nội từ ngày 20/9/2024, khi cho con về quê ngoại bà O đã ngừng việc học tiếng anh tại trung tâm của hai con. Ngày 07/12/2024 để thử con, ông cho bé A sang ở với bà, nguyện vọng của ông là được nuôi cả hai con để con có không khí gia đình, nếu phải chia thì ông muốn được nuôi bé A vì con cũng mong muốn được ở với ông. Nếu Tòa án giao hai con cho ông nuôi ông không yêu cầu bà O cấp dưỡng nuôi con còn việc bà O muốn cấp dưỡng là quyền của bà O, nếu Tòa án giao hai con cho bà O nuôi thì ông đồng ý cấp dưỡng nuôi con, mỗi con 2.300.000đ/tháng theo yêu cầu của bà O. Nếu Tòa án giao cho mỗi người nuôi một bé thì không bên nào phải cấp dưỡng mà tự chăm lo cho con. Ông làm tự do, thu nhập từ 30.000.000-50.000.000đ/tháng, ông yêu ai, đi với ai là quyền của ông, ông không sống chung với họ, vẫn ở nhà chăm lo cho con bình thường.

Tại phiên tòa, Nguyên đơn – bà Nguyễn Kiều O trình bày: Khi ly hôn do không đảm bảo về sức khỏe, tài chính và không có ý nghĩ tách hai con nên bà giao con cho ông P nuôi dưỡng. Đến nay sức khỏe tốt, đảm bảo về kinh tế và nguyện vọng của hai con là được ở với mẹ nên bà muốn được trực tiếp nuôi dưỡng hai con. Bà xin rút lại yêu cầu ông P phải cấp dưỡng nuôi hai con do thấy việc này khó khăn quá, nguyện vọng của bé A là được vào học ở trường Mạc Đĩnh Chi nên bà đã thuê nhà ở Phường L, quận Tân Bình để tiện đi làm và gần trường của con. Bà đang ở cùng hai con và bạn, hai con cũng ở cùng với bạn của bà gần 1 năm, việc bà quen biết bạn gia đình hai bên và đơn vị đã biết, bạn hỗ trợ bà rất nhiều trong việc đưa đón con, dạy con học. Lương chính của bà là 13.000.000đ/tháng chưa tính phụ cấp, làm thêm, ngoài ra bà còn có sổ tiết kiệm 300.000.000đ, thời gian làm việc trong giờ hành chính.

Bị đơn – ông Nguyễn Duy P trình bày: Ông không đồng ý yêu cầu của bà O, ông muốn được nuôi hai con. Để công bằng thì ông muốn được nuôi bé A, giao bé D cho bà O nuôi, khi hai con ở với bà O, ông không bao giờ sang nhà bà O để đón con về chơi, bà O tự đưa con sang bên nội khi bà O có việc bận nhưng thời gian bận của bà O rất ít. Ông cảm thấy gắn kết của con đối với bên nội rất ít nên ông muốn nuôi con để con gắn kết hơn với bên nội, hiện ông đang sinh sống cùng bố mẹ trên 70 tuổi và ông bà cố trên 94 tuổi. Lương chính của ông là 20.000.000đ/tháng, ngoài ra ông còn làm thêm, thu nhập dao động từ 50.000.000đ-70.000.000đ, ông làm kế toán trưởng cho Công ty nước ngoài, thời gian làm việc tự do. Nếu bà O nuôi hai con, ông không cấp dưỡng nuôi con.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình phát biểu:

- Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán đã làm đúng quy định của pháp luật, xét xử đúng hạn luật định. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của pháp luật, người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung: Căn cứ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của đương sự tại phiên tòa. Đề nghị Tòa án nhân dân quận Tân Bình đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của Nguyên đơn; Căn cứ Luật Hôn nhân và gia đình, nguyện vọng của bé A, bé D chấp nhận yêu cầu của Nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn đối với Bị đơn có nơi cư trú tại quận Tân Bình. Căn cứ quy định tại Khoản 3 Điều 28; điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a

Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 thì thẩm quyền giải quyết yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về việc tham gia phiên tòa của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình: Trong vụ án này, Tòa án có thu thập chứng cứ nên Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình tham gia phiên tòa sơ thẩm theo quy định tại Điều 21 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[3] Về sự có mặt của đương sự tại phiên tòa: Nguyên đơn – bà O, Bị đơn – ông P có mặt.

[4] Về câu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ Nguyễn Ngọc Tâm A, sinh ngày 01/9/2014 và trẻ Nguyễn Đình D, sinh ngày 30/10/2017 của bà O:

Căn cứ Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 1039/2023/QĐST-HNGĐ ngày 15/11/2023 của Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh thì ông P, bà O thuận tình ly hôn, ông P là người được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ Tâm A, trẻ Đình D.

Căn cứ thừa nhận của ông P, bà O trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa thì từ tháng 7/2024 đến nay trẻ D đang được bà O trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và từ ngày 07/12/2024 đến nay trẻ Tâm A đang được bà O trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Căn cứ ý kiến của trẻ Nguyễn Ngọc Tâm A tại Bản tự khai ngày 12/12/2024; Ý kiến của trẻ Nguyễn Đình D tại Biên bản lấy lời khai ngày 12/12/2024 thì trẻ Tâm A, trẻ Đình D đều có nguyện vọng được ở với mẹ.

Căn cứ trình bày, ý kiến, yêu cầu của các đương sự tại phiên tòa.

Xét thấy: Ông P có điều kiện kinh tế tốt hơn để chăm lo cho trẻ A, trẻ D; Bà O có nhiều thuận lợi hơn về thời gian trong việc chăm sóc, có nhiều lợi thế hơn về tâm lý trong việc nuôi dưỡng, giáo dục cho trẻ A, trẻ D. Trẻ A, trẻ D đang được bà O trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, trẻ A là trẻ gái đang trong độ tuổi có nhiều chuyển biến tâm sinh lý ở tuổi dậy thì. Do đó, để ổn định sinh hoạt, học hành, cũng như việc chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục trẻ A, trẻ D được tốt nhất và phù hợp với nguyện vọng của trẻ A, trẻ D là được ở với mẹ nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà O, quyết định giao trẻ A, trẻ D cho bà O trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

[5] Về việc rút yêu cầu ông P phải cấp dưỡng nuôi trẻ A, trẻ D, mỗi trẻ 2.300.000đ/tháng của bà O.

Xét thấy: Việc rút yêu cầu của bà O là hoàn toàn tự nguyện. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 217, khoản 3 Điều 218, khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng Dân sự Hội đồng xét xử đình chỉ yêu cầu này của bà O, bà O không phải chịu án phí.

[6] Đối với ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ chấp nhận.

[7] Về án phí: Căn cứ Khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, bà O không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, trả lại bà O 300.000đ tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp.

Căn cứ Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ông P phải chịu 300.000đ án phí sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Điều 21; Khoản 3 Điều 28; điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39; Khoản 1 Điều 147; điểm c Khoản 1 Điều 217; Khoản 3 Điều 218; Điều 227; Khoản 2 Điều 244; Khoản 1 Điều 273; Khoản 1 Điều 280 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào các Điều 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116, 117, 118 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Căn cứ vào Luật Thi hành án Dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014);

- Căn cứ vào Khoản 1, Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu của Nguyên đơn – bà Nguyễn Kiều O.

1.1 Giao trẻ Nguyễn Ngọc Tâm A, sinh ngày 01/9/2014 và trẻ Nguyễn Đình D, sinh ngày 30/10/2017 cho bà Nguyễn Kiều O trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Khi có lý do chính đáng mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân gia đình 2014 Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

1.2 Đình chỉ giải quyết yêu cầu của bà Nguyễn Kiều O về việc yêu cầu ông Nguyễn Duy P phải cấp dưỡng nuôi trẻ Nguyễn Ngọc Tâm A và trẻ Nguyễn Đình D, mỗi trẻ 2.300.000đ (Hai triệu ba trăm ngàn đồng)/tháng

2/ Đương sự được quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết lại vụ án theo quy định của pháp luật.

3/ Về án phí sơ thẩm: Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) do ông Nguyễn Duy Ph chịu.

Hoàn lại cho bà Nguyễn Kiều O 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0002508 ngày 21/10/2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

4/ Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án Dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

5/ Về quyền kháng cáo: Bà Nguyễn Kiều O, ông Nguyễn Duy P được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

6/ Về quyền kháng nghị: Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự./.

Nơi nhận :

- Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình;
- Chi cục Thi hành án Dân sự quận Tân Bình;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Mai Hương